

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng và trợ cấp trang phục
hàng năm đối với lực lượng Dân quân trên địa bàn thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Dân quân tự vệ ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ; Thông tư liên tịch số 46/2005/TTLT-BQP-BKHĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ;

Xét đề nghị của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố tại Công văn số 14/BCH-DQ ngày 04 tháng 01 năm 2008 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 162/TTr-SNV ngày 18 tháng 3 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng và trợ cấp trang phục hàng năm đối với lực lượng Dân quân trên địa bàn thành phố (được quy định tại Quyết định số 412/2006/QĐ-UBND-M ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố) như sau:

1. Điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng bao gồm trợ cấp tiền ăn và sinh hoạt phí đối với lực lượng Dân quân trinh sát thành phố, Dân quân thường trực quận - huyện và Dân quân thường trực phường - xã, thị trấn từ 750.000 đồng/tháng lên 900.000 đồng/tháng.

2. Điều chỉnh mức trợ cấp trang phục hàng năm đối với lực lượng Dân quân trình sát thành phố, Dân quân thường trực quận - huyện, Dân quân thường trực phường - xã, thị trấn, cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự và nhân viên Thống kê phường, xã, thị trấn từ 600.000 đồng/người/năm lên 740.000 đồng/người/năm.

3. Điều chỉnh mức trợ cấp quần trang lần đầu đối với Dân quân thường trực quận - huyện, Dân quân thường trực phường - xã, thị trấn từ 270.000 đồng/người/năm lên 465.000 đồng/người/năm.

4. Dân quân thường trực quận - huyện và Dân quân thường trực phường - xã, thị trấn sau khi hoàn thành nhiệm vụ tập trung thường trực được hưởng trợ cấp một lần, mỗi năm công tác làm nhiệm vụ thường trực được hưởng một tháng trợ cấp hiện hưởng.

5. Thời gian áp dụng các chế độ nêu trên từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.

Điều 2. Sở Tài chính phân bổ kinh phí hàng năm từ ngân sách thành phố cho Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố để thực hiện các chế độ chính sách đối với lực lượng Dân quân trình sát thành phố, lực lượng Dân quân thường trực quận - huyện nêu trên và hướng dẫn Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố lập dự toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

Ủy ban nhân dân quận - huyện sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự, nhân viên thống kê và lực lượng Dân quân thường trực phường - xã, thị trấn theo Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ khoản 1, 2, 3 Điều 3 Quyết định số 412/2006/QĐ-UBND-M ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định số lượng và chế độ chính sách đối với lực lượng Dân quân trình sát thành phố, Dân quân thường trực quận - huyện và Dân quân thường trực phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở - ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài